|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ: 6** | **TÊN CHỦ ĐỀ LỚN: BẢN THÂN** Thời gian thực hiện: Số tuần: 3 tuần **Tên chủ đề nhánh 3: Bé cần** Thời gian thực hiện: Số tuần: 1 tuần |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** |
| **ĐÓN TRẺ**  **- CHƠI -**  **THỂ DỤC SÁNG** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ.  - Chơi theo ý thích, nhắc nhở trẻ chơi.  - Trò chuyện với trẻ về một số loại thực phẩm cần thiết cho sức khỏe của trẻ. (Thịt, cá, rau, vitamin, chất đạm, chất xơ)  **2. Thể dục sáng:**  **-** Tập kết hợp theo bài hát: “Tay thơm tay ngoan”  + Hô hấp 3: Thổi nơ bay.  + Tay 1: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, dang ngang.  + Bụng 3: Đứng quay ngư­ời sang bên.  + Chân 2: Bật tách, chụm chân tại chỗ.  **3. Điểm danh:**  + Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  + Dự báo thời tiết trong ngày | - Trẻ đến lớp biết chào cô, chào bố mẹ, vào lớp cất đồ dùng đúng nơi quy định.  - Giúp cô, phụ huynh cùng nắm được tình hình của trẻ.  - Trẻ biết, có kỹ năng chơi theo nhóm.  - Trẻ biết tên gọi, lợi ích của một số loại thực phẩm cần thiết cho sức khỏe.  - Trẻ biết tập các động tác của bài tập theo cô trên nền nhạc.  - Rèn kỹ năng xếp hàng nhanh nhẹn, ngay ngắn, không nô đùa trong giờ học.  - Trẻ yêu thích tập thể dục, có ý thức trong khi tập.  - Trẻ biết tên mình và tên bạn, trẻ biết dạ khi nghe cô gọi đến tên.  - Trẻ nhận biết về thời tiết. | - Kiểm tra các ngăn tủ để tư trang.  - Đồ chơi trong các góc.  - Hệ thống câu hỏi.  - Trẻ thoải mái  - Sân tập sạch sẽ, gọn gàng.  - Đài, đĩa nhạc bài hát có nội dung chủ đề.  - Xắc xô.  - Sổ điểm danh, bút.  - Cờ, bảng biểu. |

Từ ngày 07/10/2024 đến ngày 25/10/2024

**gì để lớn lên và khỏe mạnh**

Từ ngày 21/10/2024 đến ngày 25/10/2024

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Đón trẻ:**  - Cô đón trẻ ân cần, nhẹ nhàng vào lớp tận tay phụ huynh. Nhắc trẻ chào cô giáo, chào bố mẹ, vào lớp, cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định.  - Cô trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ ở nhà, ở trường.  - Cô tổ chức cho trẻ chơi tự do theo ý thích. Cô trò chuyện, hướng trẻ vào nhóm chơi, nhắc trẻ chơi.  - Cô trò chuyện với trẻ: Các con có biết để cơ thể của mình mau lớn và khỏe mạnh thì chúng mình phải làm gì không? Thịt, cá, rau, vitamin, chất đạm có tác dụng gì? Muốn cơ thể khỏe mạnh và có làn mịn màng chúng mình còn phải làm gì nữa?  - Giáo dục trẻ ăn đủ chất và uống đủ nước hàng ngày.  **2. Thể dục sáng:**  ***a. Khởi động:***  - Cô tổ chức cho trẻ đi thành vòng tròn với các kiểu đi và về 2 hàng ngang để tập bài tập thể dục.  ***b. Trọng động:*** Cô tổ chức ho trẻ tập trên nền nhạc bài hát “Tay thơm tay ngoan”  + Hô hấp 3: Thổi nơ bay.  + Tay 1: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, dang ngang.  + Bụng 3: Đứng quay ngư­ời sang bên.  + Chân 2: Bật tách, chụm chân tại chỗ.  ***c. Hồi tĩnh****:* Cô tổ chức cho trẻ làm chim bay đi nhẹ nhàng quanh sân.  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh: Cô giới thiệu cách điểm danh, gọi họ tên trẻ chấm vào sổ theo dõi, nhắc nhở trẻ.  - Kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | - Trẻ chào cô, chào bố mẹ, cất đồ dùng cá nhân.  - Trẻ tham gia chơi cùng cô, bạn.  - Trẻ trò chuyện cùng cô  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ đi theo hiệu lệnh của cô.  - Tập các động tác cùng cô 4 x 4 nhịp.  - Đi nhẹ nhàng.  - Trẻ dạ cô  - Cắm cờ  - Kiểm tra vệ sinh  - Trẻ dự báo thời tiết. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** |
| **HOẠT ĐỘNG GÓC** | **1*.* Góc đóng vai:**  - Gia đình  - Cửa hàng thực phẩm  - Phòng khám bệnh.  **2*.* Góc xây dựng:**  - Xây công viên - Xếp hình "Bé tập thể dục". **3. Góc nghệ thuật:**  - Hát múa về chủ đề.  - Vẽ, nặn đồ dùng cho bé.  **4.Góc học tập:**  - Làm sách tranh về món ăn, kể chuyện theo tranh.  **5*.* Góc thiên nhiên:**  - Chăm sóc cây xanh.  + Tăng cường tiếng Việt trong quá trình chơi. | - Trẻ biết chơi đóng vai gia đình.  - Trẻ biết đóng vai người bán hàng, người mua hàng thực phẩm.  - Trẻ biết chơi bác sĩ khám bệnh cho bệnh nhân, bán thuốc.  - Trẻ biết dùng gạch, khối gỗ để xây công viên.  - Trẻ biết xếp hình bé tập thể dục.  - Trẻ biết hát, vận động bài hát về chủ đề.  - Trẻ biết vẽ, cách nặn đồ dùng theo hướng dẫn.  - Làm sách tranh về món ăn, kể chuyện theo tranh.  - Trẻ biết chăm sóc, tưới nước, lau lá cho cây.  - Rèn cho trẻ kỹ năng trong quá trình trẻ chơi  - Giúp trẻ nói đúng từ, đúng câu, phát triển ngôn ngữ cho trẻ. | - Một số đồ dùng, đồ chơi: Đồ chơi gia đình, quần áo, của hàng.  - Đồ chơi y tế.  - Gạch, đá, sỏi, hột hạt.  - Bộ đồ chơi xây dựng  - Nhạc bài hát về chủ đề.  - Bút sáp màu, đất nặn.  - Tranh ảnh về món ăn.  - Chỗ chơi sạch sẽ, an toàn cho trẻ.  - Góc thiên nhiên, cây xanh.  - Khăn lau.    - Từ, cụm từ. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Ổn định - Thỏa thuận chơi:**  - Ổn định trẻ bên cô.  - Trò chuyện: Các con thấy lớp học của mình hôm nay như thế nào? Có bạn nào phát hiện ra đồ chơi gì mới không? Lồng ghép tăng cường tiếng Việt cho trẻ.  - Cô hỏi ý tưởng chơi của trẻ:  + Con thấy có đồ chơi gì? Đồ chơi đó ở góc nào?  + Với đồ chơi đó con sẽ chơi gì? Con làm như thế nào?  + Những bạn nào muốn chơi cùng bạn?  - Cô gợi mở thêm một số nội dung chơi khác, giới thiệu cùng trẻ, cân đối trẻ chơi ở các góc chơi.  - Nhắc trẻ chơi đoàn kết, chơi xong cất đồ chơi gọn gàng.  - Cô hỏi ý định chơi của trẻ: Các con thích vào góc nào chơi? Vào góc đó con sẽ chơi gì, làm gì? Chơi như thế nào?  + Ai muốn đến chơi cùng với bạn?  - Cô hướng trẻ vào góc chơi nhận vai chơi  **2. Quan sát - Hướng dẫn trẻ chơi:**  - Trẻ tự phân vai chơi trong nhóm chơi  - Khi trẻ chơi, cô đến các góc chơi trò chuyện với trẻ: Con đang chơi gì? Trong góc chơi của con có những vai chơi nào? Con đóng vai chơi gì vậy? Bác đang làm gì?  + Muốn chơi được gia đình, cửa hàng trang phục, phòng khám, xếp hình, chăm sóc cây cần những gì?  - Cô giúp trẻ nhập đúng vai chơi và phản ánh những hành động đăc trưng của vai chơi.  - Cô giúp trẻ đổi vai chơi khi cần thiết; Nhập vai chơi cùng trẻ, khuyến khích trẻ tích cực tham gia trò chơi.  - Khuyến khích trẻ giao lưu giữa các góc chơi.  - Tăng cường từ: Gia đình, cửa hàng, rau, thịt, trứng, mua, bán, bao nhiêu tiền, trả tiền. Phòng khám, bác sỹ.  **3. Kết thúc chơi:**  - Cô cùng trẻ đi thăm quan các góc chơi, cho trẻ tự giới thiệu về góc chơi, sản phẩm làm được sau khi chơi.  - Cô nhận xét, động viên, khuyến khích trẻ kịp thời. | - Ổn định  - Trò chuyện cùng cô theo khả năng của trẻ.  - Trẻ nói nên ý tưởng của mình  - Chú ý  - Trả lời  - Nhận vai chơi  - Trẻ tiến hành chơi.  - Trò chuyện khi chơi.  - Giao lưu giữa các góc.  - Trẻ nhắc lại.  - Tham quan góc chơi, giới thiệu sản phẩm |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** |
| **HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Quan sát vườn rau của bé.  - Quan sát vườn cây ăn quả.  - Quan sát công việc của Bác cấp dưỡng.  + Tăng cường tiếng Việt  **2. Trò chơi vận động:**  - Đuổi bắt.  - Chuyền bóng.  - Trời tối trời sáng.  - Chơi trò chơi dân gian: Dung dăng dung dẻ.  + Tăng cường tiếng Việt  **3. Chơi tự chọn:**  - Vẽ tự do trên sân.  - Xếp hình bé tập thể dục.  - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời. | - Trẻ nhận biết về tên gọi đặc điểm nổi bật của một loại rau. Trẻ nhận biết tên gọi, đặc điểm một số loại cây ăn quả  - Trẻ nhận biết về công việc của các cô các bác cấp dưỡng.  - Giúp trẻ nói đúng từ, đúng câu, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.  - Trẻ biết tên trò chơi, cách chơi, luật chơi và có thể chơi trò chơi đúng luật và cách chơi.  - Trẻ biết phối hợp cùng bạn khi chơi.  - Rèn tính tự giác, chủ động ở trẻ.  - Cung cấp thêm vốn từ cho trẻ giúp trẻ nói đúng từ, câu.  - Trẻ biết, thích vẽ trên sân, xếp hình bé tập thể dục.  - Trẻ biết chơi cùng bạn đoàn kết, an toàn, sạch sẽ. | - Vườn rau.  - Vườn cây ăn quả  - Nhà bếp  - Từ, cụm từ  - Sân chơi sạch sẽ an toàn  - Đồ chơi cần thiết  - Trẻ thoải mái  - Trò chơi dân gian  - Từ, cụm từ.  - Phấn.  - Sỏi.  - Đồ chơi ngoài trời. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ, giới thiệu nội dung buổi quan sát, trẻ đi theo hàng đến địa điểm quan sát.  \* Quan sát vườn rau của bé: Cô tổ chức cho trẻ quan sát, gợi ý cho trẻ nhận xét.  \* Cô tổ chức cho trẻ đi quan sát vườn cây ăn quả: Hỏi trẻ các con nhìn thấy gì? Có những loại cây gì? Đây là cây gì? Ngoài những cây này ra con còn biết những loại cây ăn quả nào nữa?  \* Cô tổ chức cho trẻ ra quan sát công việc của Bác cấp dưỡng: Đây là đâu? Các con nhìn thấy ai?  - Lồng ghép tăng cường tiếng Việt cho trẻ.  - Giáo dục trẻ yêu quý, chăm sóc, bảo vệ cây, quý trọng bác cấp dưỡng.  **2. Trò chơi vận động:**  - Cô giới thiệu tên trò chơi. Phổ biến cách chơi, luật chơi:  \* Trò chơi: Đuổi bắt  \* Trò chơi: Chuyền bóng.  \* Trò chơi “Trời tối trời sáng” Cô cho trẻ giả làm đàn gà con đi quanh sân chơi để kiếm mồi. vừa vẫy tay vừa kêu **“chip, chip”.** Khi nghe cô giáo nói “trời tối” thì trẻ phải ngồi thụp xuống đất, nghiêng đầu áp 2 bàn tay vào má và nhắm mắt ngủ. Sau đó cô lại nói “trời sáng”, trẻ sẽ từ từ đứng dậy đồng thời khum 2 bàn tay đưa lên miệng và bắt chước tiếng gà trống gáy **"Ò ó o o"**  \* Trò chơi “Dung dăng dung dẻ”: Cô và trẻ cầm tay nhau vừa đi vừa làm động tác tương ứng với lời bài đồng dao “Dung dăng dung dẻ. Bạn nào không thực hiện theo coi như là thua cuộc phải ra khỏi một lần chơi.  - Cô hướng dẫn, tổ chức cho trẻ chơi 3 - 4 lần  **3. Chơi tự do:**  - Cô giới thiệu nội dung chơi, phân nhóm chơi cho trẻ.  - Tổ chức, động viên cho trẻ chơi.  - Cô bao quát, trò chuyện cùng trẻ về nội dung trẻ đang chơi. Cô động viên và cùng chơi với trẻ.  - Nhắc trẻ thu dọn đồ chơi sau khi chơi xong | - Chú ý  - Trẻ đi theo tổ.  - Trẻ quan sát  - Trẻ nhận xét  - Trẻ quan sát.  - Trẻ trò chuyện cùng cô  - Quan sát  - Nhận xét  - Trẻ nhắc lại cùng cô  - Lắng nghe  - Trẻ lắng nghe cô giới thiệu  - Trẻ chơi.  - Trẻ chú ý.  - Trẻ chơi trò chơi nhiệt tình, theo ý thích  - Thu dọn đồ chơi. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** |
| **HOẠT ĐỘNG ĂN** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách trước, sau khi ăn.  - Chuẩn bị đồ dùng; Chia cơm cho trẻ.  - Giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng cho trẻ.  **2. Trong khi ăn.**  - Tổ chức cho trẻ ăn.  - Động viên trẻ ăn hết xuất.  **3. Sau khi ăn.**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế. Cho trẻ lau miệng, vệ sinh sau khi ăn. | - Trẻ biết cách rửa tay trước khi ăn đúng cách có sự hướng dẫn của cô giáo. Rèn kỹ năng rửa tay cho trẻ.  - Trẻ có thói quen vệ sinh trước, sau khi ăn.  - Trẻ biết tên các món ăn, các chất trong các món ăn.    - Trẻ biết cầm thìa bằng tay phải xúc cơm ăn gọn gàng, không rơi vãi.  - Trẻ ăn ngon miệng, hết xuất của mình  - Trẻ biết cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định, có thói quen vệ sinh sau khi ăn. | - Xà phòng.  - Nước, khăn mặt, khăn lau tay.  - Bàn ghế, bát, thìa, cốc, đồ ăn.  - Đĩa đựng cơm rơi, bát to.  - Trẻ thoải mái  - Rổ đựng bát  - Khăn mặt |
| **HOẠT ĐỘNG NGỦ** | **1. Trước khi trẻ ngủ:**  - Chuẩn bị phòng ngủ sạch sẽ, thoáng mát.  **2. Trong khi trẻ ngủ:**  - Tổ chức cho trẻ ngủ.  - Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  **3. Khi trẻ thức dậy:**  - Thu dọn vệ sinh sau khi ngủ dậy. | - Đảm bảo phòng ngủ an toàn. Trẻ biết đi lấy đúng gối của mình.  - Trẻ biết tự lấy gối và lên giường nằm ngủ.  - Đảm bảo an toàn cho trẻ, trẻ biết nằm ngủ đúng tư thế, có nề nếp khi ngủ.  - Biết thu dọn phòng ngủ cùng cô. Biết đi vệ sinh sau khi ngủ dậy. | - Phòng ngủ thoáng mát, gối cho trẻ ngủ.  - Băng đĩa các bài hát ru.  - Tủ để chăn, gối. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Trước khi ăn.**  - Cô cho trẻ xếp thành hai hàng, hướng dẫn trẻ rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt theo đúng thao tác: Làm ướt tay sau đó mới được cho xà phòng. Cho ít xà phòng vào tay và phải xả dưới vòi nước chảy sao cho hết xà phòng. Khi rửa tay xong các con lau tay bằng khăn khô.  - Cô bao quát, động viên, giúp đỡ trẻ còn lúng túng thực hiện các thao tác rửa tay, rửa mặt.  - Cô chuẩn bị bàn, ghế, bát, thìa cốc uống nước,.  - Cô chia cơm cho trẻ, giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng của bữa ăn. Cô mời, nhắc trẻ mời cô, mời các bạn.  **2. Trong khi ăn:**  - Cô tạo không khí vui vẻ, thoải mái, cho trẻ trong khi ăn.  - Cô bao quát, động viên trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất.  - Nhắc trẻ ăn sạch sẽ, gọn gàng, không để cơm rơi vãi, không vứt thức ăn xuống đất không nói chuyện khi ăn nhặt cơm rơi để vào đĩa, lau tay vào khăn.  **3. Sau khi ăn:**  - Cô nhắc trẻ cất bát, thìa đúng nơi quy định.  - Cho trẻ lau miệng, lau tay, uống nước và đi vệ sinh đúng nơi quy định. Động viên trẻ ngồi ngay ngắn | - Trẻ xếp hàng đi rửa tay.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ ở các tổ lên rửa tay.  - Ngồi vào bàn.  - Mời cô giáo và các bạn cùng ăn cơm.  - Trẻ ăn cơm.  - Trẻ cất bát, thìa.  - Trẻ lau miệng |
| **1. Trước khi trẻ ngủ:**  - Cô cho trẻ đi vệ sinh.  - Cho trẻ vào phòng ngủ, vào ngủ đúng chỗ của mình.  - Cho trẻ đọc bài thơ “giờ đi ngủ”.  **2. Trong khi trẻ ngủ:**  - Cô mở nhạc nhẹ nhàng, hát ru, hoặc kể truyện cho trẻ nghe, tránh tiếng nói, tiếng cười to, tiếng động mạnh.  - Cô chú ý sửa tư thế nằm cho trẻ.  - Cô bao quát trẻ ngủ, động viên trẻ ngủ ngoan, ngủ sâu giấc, đủ giấc.  **3. Sau khi trẻ thức dậy:**  - Trẻ nào thức trước, cô cho trẻ đó dậy trước.  - Khi trẻ đã dậy hết cô hướng dẫn cho trẻ cất gối đúng nơi quy định. | - Trẻ đi vệ sinh.  - Trẻ vào phòng ngủ, lấy gối của mình.  - Trẻ nằm vào giường. Nghe nhạc và ngủ.  - Trẻ dậy  - Cất gối. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** |
| **CHƠI, HOẠT ĐỘNG THEO Ý THÍCH** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:** Ồ sao bé không lắc  - Ăn chiều.  **2. Ôn luyện:**  - Ôn: Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát.  - Ôn: Nhận biết phía trước, phía sau của bản thân.  - Ôn: Rèn kỹ năng cầm thìa xúc ăn bằng tay phải  - Ôn: Nặn bánh tròn  - Ôn: Thơ: Bé ơi.  + Tăng cường tiếng Việt cho trẻ  **3. Chơi tự chọn**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, sắp xếp đồ chơi ở các góc. | - Giúp trẻ tỉnh táo sau khi ngủ dậy.  - Trẻ ăn ngon miệng.  - Trẻ biết thực hiện vận động thành thạo, khéo léo.  - Trẻ nhận biết được phía trước, phía sau của bản thân  - Trẻ biết cách cầm thì xúc ăn bằng tay phải đúng cách.  - Trẻ biết nặn bánh tròn.  - Trẻ biết đọc thơ cùng cô.  - Giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc.  - Trẻ thích chơi trong các góc chơi, biết xếp đồ chơi. | - Nhạc, bài vận động  - Quà chiều  - Sân tập an toàn  - Đồ dùng cần thiết.  - Thìa, bát  - Đất nặn, bảng  - Tranh thơ.  - Từ  - Các góc chơi, đồ chơi |
| **TRẢ TRẺ** | **1. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần.**  - Cô cho trẻ hát bài “ Cả tuần đều ngoan”  - Cô cho trẻ tự nhận xét.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho trẻ.  **2. Vệ sinh - trả trẻ.**  - Cô chuẩn bị quần áo, vệ sinh cá nhân cho trẻ.  - Chơi theo ý thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi về. | - Trẻ vui vẻ, nhận biết về tiêu chuẩn bé chăm, bé ngoan, có ý thức đi học.  - Trẻ biết, có ý thức đi học ngoan, đi học đều.  - Giúp trẻ thoải mái.  - Trẻ chơi vui vẻ, đoàn kết.  - Trẻ có ý thức chào trước khi ra về. | - Trẻ thoải mái  - Bảng bé ngoan  - Cờ, phiếu bé ngoan.  - Đồ dùng cá nhân trẻ.  - Trẻ sạch sẽ,  gọn gàng |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1**. **Vận động sau khi ngủ dậy.**  - Cô bao quát, động viên trẻ, tham gia vận động cùng trẻ, chú ý đến những trẻ nhỏ.  - Cho trẻ ăn bữa chiều.  **2. Ôn luyện:** Cô tổ chức cho trẻ ôn lại các hoạt động:  - Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát: Cô tổ chức cho trẻ thi đua giữa các tổ động viên trẻ tham gia.  - Cô tổ chức cho trẻ cùng tham gia nhận phía trước, phía sau của bản thân.  - Cô tổ chức cho trẻ hướng dẫn trẻ cầm thìa xúc ăn bằng tay phải đúng cách.  - Cô động viên, hướng dẫn trẻ nặn bánh tròn theo mẫu  + Động viên trẻ nhỏ trẻ chậm  - Cô tổ chức, động viên cho trẻ đọc thơ cùng cô.  - Động viên trẻ ôn lại các hoạt động. Quan tâm, rèn những trẻ rụt dè, nhút nhát, chậm chạp nhiều hơn.  - Cô hướng dẫn, động viên trẻ chơi  + Tăng cường tiếng Việt cho trẻ.  **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ vào các góc chơi và chơi tự do ở các góc, trò chuyện với trẻ trong khi chơi. Nhắc trẻ sắp xếp đồ chơi gọn gàng sau khi chơi. | - Trẻ vận động.  - Ăn chiều  - Thực hiện hoạt động  - Trẻ nhận biết.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ nặn vui vẻ.  - Trẻ đọc thơ.  - Chú ý  - Trẻ chơi vui vẻ  - Trẻ nhắc lại.  - Chơi vui vẻ  - Sắp xếp đồ chơi |
| **1. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần.**  - Cô cho trẻ hát bài “ Cả tuần đều ngoan”  - Cô đưa ra tiêu chuẩn bé ngoan, bé chăm, cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cho trẻ tự nhận xét về mình, nhận xét về các bạn trong tổ, trong lớp.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho trẻ, tổ ngoan. Cho trẻ ngoan lên cắm cờ vào bảng bé ngoan.  **2. Vệ sinh - trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo, vệ sinh cá nhân cho trẻ sạch sẽ, gọn gàng.  - Cô tổ chức cho trẻ chơi theo ý thích.  - Cô trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày, nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi ra về. | - Lắng nghe  - Nhận xét nêu gương trẻ cuối ngày.  - Cho trẻ cắm cờ  - Nhận bé ngoan  - Vệ sinh sạch sẽ, gọn gàng.  - Chào cô, chào các bạn, người thân, ra về. |

**B. HOẠT ĐỘNG HỌC**

*Thứ hai ngày 21 tháng 10 năm 2024*

**Tên hoạt động: Thể dục**

**Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát**

**Trò chơi vận động: Chuyền bóng**

**Hoạt động bổ trợ:** Hát bài hát, trò chuyện về chủ đề

**I. Mục đích - yêu cầu**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết, thực hiện được vận động “Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát”. Trẻ biết tên trò chơi, biết cách chơi, luật chơi và có thể chơi được trò chơi đúng luật và cách chơi.

- Tăng cường tiếng Việt: Đường hẹp, túi cát.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn cho trẻ tính mạnh dạn, tự tin, khả năng phối hợp tay chân nhanh nhẹn khi thực hiện vận động.

- Rèn cho trẻ sự chú ý lắng nghe, phản ứng nhanh với hiệu lệnh của cô.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục trẻ hào hứng tham gia cùng cô và các bạn, biết lắng nghe và chú ý theo cô, biết đợi đến lượt của mình. Yêu thích, thường xuyên tập thể dục rèn luyện sức khoẻ.

**II. Chuẩn bị**

**1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:**

a. Đồ dùng cho cô.

- Sân tập bằng phẳng sạch sẽ, xắc xô, nhạc bài hát.

- Đường hẹp, túi cát.

b. Đồ dùng cho trẻ.

- Bóng, rổ đủ cho trẻ.

**2. Địa điểm tổ chức:**

- Tổ chức hoạt động ngoài sân tập

**III. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Ổn định:**  - Cô tổ chức cho trẻ hát, vận động bài hát “Cái mũi” của tác giả: Lê Đức - Thu Hiền.  - Cô trò chuyện cùng trẻ:  + Trong bài hát nhắc đến bộ phận nào?  + Cái mũi có tác dụng gì?  + Ngoài mũi ra trên cơ thể các con còn có những bộ phận nào nữa?  - Giáo dục trẻ phải biết giữ gìn cơ thể luôn sạch sẽ, ăn nhiều chất dinh dưỡng giúp cho cơ thể khỏe mạnh và lớn nhanh.  - Để giúp cho cơ thể khỏe mạnh và nhanh nhẹn, hôm nay cô con mình cùng tập thể dục nhé.  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1**: **Khởi động**  - Cô cùng trẻ đi theo vòng tròn kết hợp với nhạc bài hát “Cái mũi” và thực hiện các động tác khởi động với các kiểu đi: Đi thường, đi nhanh, đi kiễng gót, đi bằng gót bàn chân, chạy chậm, chạy nhanh.  - Cô cho trẻ về 2 hàng ngang dãn cách đều.  **b. Hoạt động 2: Trọng động**  ***\* Bài tập phát triển chung:***  - Cô tổ chức cho trẻ tập kết hợp theo nhạc bài hát “Cái mũi” với các động tác:  + Tay 1: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, dang ngang.  + Bụng 3: Đứng quay ngư­ời sang bên.  + Chân 2 - Bật: Bật tách - chụm chân tại chỗ.  ***\* Vận động cơ bản: Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát***  **-** Cô giới thiệu sân tập, giới thiệu với trẻ tên vận động "Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát".  - Cho trẻ nhắc lại: Đường hẹp, túi cát.  - Cô tập mẫu cho trẻ quan sát:  + Lần 1: Cô tập chính xác, không phân tích.  + Lần 2: Cô thực hiện, kết hợp giảng giải cho trẻ cách thực hiện: Tư thế chuẩn bị cô đứng sau vạch chuẩn con đường chân không nhẵm lên vạch chuẩn, cô để túi cát trên đầu có hiệu lệnh cô đi nhẹ nhàng khéo léo trong đường hẹp không để rơi túi cát, đi hết đường hẹp cô nhẹ nhàng để túi cát vào rổ sau đó cô đứng về cuối hàng.  - Gợi ý cho trẻ nhận xét cách thực hiện vận động.  - Cho 2 - 3 trẻ lên tập mẫu, cô nhận xét, động viên, sửa sai cho trẻ  - Cô tổ chức cho trẻ thực hiện: Cô cho trẻ lần lượt lên thực hiện, mỗi trẻ 2 lần. Cô hướng dẫn, động viên trẻ.  + Động viên 2 đội thi đua nhau tập.  ***\* Trò chơi vận động: Chuyền bóng***  -Cô giới thiệu đồ dùng, tên trò chơi, cho trẻ nhắc lại tên trò chơi: Chuyền bóng  - Cô phổ biến luật chơi, cách chơi.  + Cách chơi: Cả lớp đứng vòng tròn bạn đầu tiên ôm bóng bằng hai tay chuyền cho bạn bên cạnh bạn bên cạnh đỡ bóng bằng hai tay không để bóng rơi cứ như vậy đến bạn cuối cùng.  + Luật chơi: Khi chuyền bóng không được làm rơi quả bóng.  - Cô hướng dẫn, tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần.  **c. Hoạt động 3: Hồi tĩnh:**  - Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1- 2 vòng quanh sân tập.  **3. Kết thúc:**  - Cô hỏi lại trẻ tên bài tập, tên trò chơi  - Giáo dục trẻ chăm chỉ tập thể dục, ăn uống đầy đủ chất và giữ vệ sinh cơ thể sạch sẽ, gọn gàng, biết xếp hàng chờ đến lượt của mình, không xô đẩy bạn.  - Cô nhận xét tuyên dương, cho trẻ chơi theo ý thích. | - Trẻ hát vận động cùng  - Trò chuyện cùng cô theo khả năng.  - Trẻ kể  - Trẻ lắng nghe.  - Vâng ạ  - Trẻ đi, chạy theo hướng dẫn.  - Trẻ xếp 2 hàng ngang  - Trẻ tập cùng cô các động tác 4 x 4 nhịp  - Chú ý  - Trẻ nhắc lại  - Trẻ quan sát mẫu.  - Chú ý lắng nghe cô phân tích động tác.  - Nhận xét  - Trẻ lên tập mẫu.  - Lần lượt từng trẻ lên thực hiện vận động.  - Trẻ thi đua tập  - Chú ý  - Nhắc lại tên trò chơi  - Lắng nghe cô phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Trẻ chơi vui vẻ.  - Đi nhẹ nhàng  - Trẻ nhắc lại  - Trẻ lắng nghe.  - Chơi theo ý thích. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ):*

- Trong hoạt động đón trẻ: Trẻ đến lớp ngoan, biết chào hỏi lễ phép. Tuyên truyền phụ huynh cho con đi học đều, đúng giờ đảm bảo chuyên cần khi đến lớp.

- Tình trạng sức khỏe: Trẻ đến lớp có sức khỏe tương đối ổn định.

- Hoạt động thể dục: Một số trẻ còn chưa thực hiện thành thạo vận động cùng cô và bạn, cô cần động viên giúp đỡ trẻ thực hiện nhiều hơn.

- Hoạt động góc: Trẻ chơi vui vẻ trong các góc chơi cùng bạn và tạo ra sản phẩm chơi đẹp.

*Thứ ba ngày 22 tháng 10 năm 2024*

**Tên hoạt động: Làm quen với toán**

**Nhận biết phía trước, phía sau của bản thân**

**Hoạt động bổ trợ:**

- Hát, vận động bài hát về chủ đề.

- Trò chuyện về chủ đề

**I. Mục đích - yêu cầu:**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ nhận biết, xác định được phía trước, phía sau của bản thân mình, biết cách chơi trò chơi cùng cô.

- Tăng cường tiếng Việt: Phía trước, phía sau

**2. Kỹ năng:**

- Rèn luyện khả năng định hướng trong không gian.

- Rèn luyện khả năng tư duy, ghi nhớ có chủ định, chơi trò chơi nhah nhẹn.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục trẻ yêu thích, tích cực tham gia các hoạt động, không xô đẩy bạn mà biết xếp hàng chờ đến lượt của mình.

**II. Chuẩn bị**

**1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ**

a. Đồ dùng cho cô:

- Gấu bông, búp bê, mộ số đồ dùng trong lớp

b. Đồ dùng cho trẻ:

- Gấu bông, búp bê cho trẻ.

**2. Địa điểm tổ chức:** Tổ chức hoạt động trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Ổn định:**  - Cô tổ chức cho trẻ hát bài hát “Tay thơm tay ngoan” của tác giả: Bùi Đình Thảo.  + Các con vừa hát bài hát gì?  + Bài hát nhắc đến bộ phận nào?  + Đôi bàn tay có tác dụng gì?  + Con có yêu quý đôi bàn tay của mình không?  - Cô giáo dục trẻ biết yêu quý đôi bàn tay, vệ sinh đôi tay sạch sẽ.  - Hôm nay cô con mình sẽ cùng nhau xác định phía trước, phía sau của bản thân nhé!  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1: Ôn nhận biết tay phải - tay trái của bản thân.**  - Cô tổ chức cho trẻ chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”.  - Cô giới thiệu về trò chơi, cách chơi:  + Khi cô giơ tay trái lên chúng mình giơ tay trái giống cô  + Khi cô giơ tay phải chúng mình phải thật nhanh giơ giống cô nhé!  - Cô hướng dẫn, tổ chức cho trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô, cô động viên cho trẻ chơi 3 - 4 lần, cô chú ý sửa sai cho trẻ.  **b. Hoạt động 2: Dạy trẻ xác định phía trước phía, phía sau của bản thân.**  - Các con học rất giỏi cô tặng cho mỗi bạn một đồ chơi  + Các con có đồ chơi gì?  - Cho trẻ chơi đồ chơi 2 - 3 phút.  - Chúng mình chơi “Dấu đồ chơi” các con cầm đồ chơi giơ lên, làm giống cô.  - Các con dấu đồ chơi (Dấu sau lưng)  + Đồ chơi đâu?  - Dấu đồ chơi, dấu kín nhé!  + Các con có nhìn thấy đồ chơi của mình nữa không?  + Các con có biết vì sao không nhìn thấy đồ chơi không?  + Vì đồ chơi đang ở phía nào của các con?  - Các con đã dấu đồ chơi ra phía sau nên không ai nhìn thấy đồ chơi của mình.  + Cho trẻ nhắc lại từ: Phía sau  - Đồ chơi đâu?  - Các con đã nhìn thấy đồ chơi của mình chưa?  - Các con để đồ chơi ở đâu mà ai cũng nhìn thấy?  + Cho trẻ nhắc lại từ: Phía trước.  - Cô cho trẻ thực hiện nhiều lần.  - Cô quan sát và sửa sai cho trẻ giúp trẻ xác định chính xác phía trước, phía sau của bản thân trẻ.  \* Mở rộng: Ngoài gấu bông, búp bê ra phía trước của con có gì?  - Hỏi trẻ: Đâu là phía trước của con? Đâu là phía sau của con?  **c. Hoạt động 3: Trò chơi luyện tập.**  \* Trò chơi 1: Ai nói nhanh:  - Cách chơi: Khi cô nói phía trước các con đưa đồ chơi ra phía trước mặt nói “Phía trước”. Khi có nói phía sau các con đưa đồ chơi ra phía sau lưng nói “Phía sau”.  - Cô hướng dẫn, tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần.  **\* Trò chơi 2: Ai nhanh hơn**  + Cách chơi: Cô cho trẻ đúng thành vòng tròn 2 tay chống hông và làm theo hiệu lệnh của cô. Cô hô nhảy về phía nào thì trẻ sẽ nhảy về phía đó thật nhanh. Trẻ nào nhảy nhanh và đúng theo hiệu lệnh của cô trẻ đó là trẻ thắng cuộc. Nếu trẻ nào thực hiện không đúng trẻ đó sẽ phải nhảy lò cò theo yêu cầu.  - Cô hướng dẫn, tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần.  **3. Kết thúc:**  + Hôm nay cô con mình cùng nhau xác định về phía nào của bản thân?  - Cô giáo dục trẻ biết yêu quý bản thân, biết giữ gìn đồ cùng đồ chơi. Trẻ ngoan biết yêu quý và kính trọng người thân trong gia đình.  - Cho trẻ hát vận động bài: Cháu yêu bà. | - Trẻ hát.  - Trò chuyện cùng cô  - Đôi tay ạ.  - Trẻ kể  - Có ạ.  - Trẻ chú ý.  - Nghe cô giới thiệu bài.  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ chơi  - Con có búp bê và gấu ạ.  - Dấu đồ chơi để sau lưng. Đồ chơi đây.  - Không thấy ạ.  - Trả lời  - Phía sau  - Chú ý  - Trẻ nhắc lại.  - Đồ chơi đây ạ.  - Nhìn thấy rồi ạ.  - Để ở phía trước ạ.  - Trẻ nhắc lại.  - Trẻ thực hiện  - Trẻ nhận xét  - Trẻ chỉ, xác định  - Trẻ lắng nghe cô giới thiệu cách chơi.  - Trẻ chơi vui vẻ  - Trẻ lắng nghe cô giới thiệu cách chơi  - Trẻ chơi sôi nổi.  - Xác định phía trước, phía sau của bản thân ạ.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ hát, vận động. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ):*

- Hoạt động đón trẻ: Đa số trẻ đến lớp biết giữ gìn vệ sinh cá nhân luôn sạch sẽ. Vệ sinh môi trường nhặt rác vào nơi quy định.

- Hoạt động học. Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động. Một số trẻ còn chưa chú ý thực hiện theo yêu cầu của cô. Cô cần bao quát trẻ kịp thời.

- Hoạt độngóc: Một số trẻ chưa chú ý tham gia vào hoạt động cùng cô còn chạy nhảy tự do trong giờ hoạt động cô cần rèn nề nếp học tập cho trẻ.

- Hoạt động trả trẻ: Trẻ đã có nề nếp trong giờ cô trả trẻ.

*Thứ tư ngày 23 tháng 10 năm 2024*

**Tên hoạt động: Kỹ năng sống**

**Rèn kỹ năng cầm thìa xúc ăn bằng tay phải**

**Hoạt động bổ trợ:** - Hát bài hát về chủ đề

- Trò chuyện về chủ đề

**I. Mục đích - yêu cầu:**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết cầm thìa bằng tay phải xúc cơm ăn ngọn gàng không làm rơi vãi.  
**-** Tăng cường tiếng Việt: Cầm thìa, tay phải.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn sự khéo léo của bàn tay khi xúc ăn. Rèn kỹ năng tự phục vụ.

- Rèn cho trẻ kỹ năng trả lời câu hỏi của cô, nói đủ câu, rõ ràng

**3. Thái độ:**

- Giáo dục trẻ biết cầm thìa xúc ăn bằng tay phải, biết xúc ăn gọn gàng, sạch sẽ ăn hết suất. Biết vệ sinh sạch sẽ, rửa tay, lau miệng trước và sau khi ăn.

**II. Chuẩn bị**

**1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:**

a. Đồ dùng cho cô:

- Máy tính, ti vi, que chỉ, nhạc bài hát “Mời bạn ăn”.  
- Bát thìa

b. Đồ dùng cho trẻ:

- Bát, thìa, chiếu ngồi.

**2. Địa điểm tổ chức:**

- Tổ chức trong lớp học:

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Ổn định:**  - Cô tổ chức cho trẻ hát và vận động theo bài “Mời bạn ăn” của nhạc sĩ: Trần Ngọc.  + Cô hỏi trẻ các con vừa hát bài hát gì?  + Bài hát nói về điều gì?  - À trong bài hát nói đến các con phải ăn uống đầy đủ chất cho nhanh lớn để cùng nhau đi thi bé khỏe bé ngoan đấy và khi ăn các con thường cầm thìa xúc ăn bằng tay nào?  - Vậy các con hãy nhìn xem các bạn đang làm gì đây nhé?  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1: Rèn kỹ năng cầm thìa xúc cơm ăn bằng tay phải.**  - Cô mời 2 bạn lên ngồi xúc ăn và cho cả lớp quan sát. + Các con thấy các bạn đang làm gì?  + Các bạn cầm thìa xúc ăn bằng tay nào?  + Khi cầm thìa xúc ăn thì phải cầm bằng tay nào?  - Cho trẻ xem hình ảnh các bạn nhỏ đang ăn cơm  + Các bạn nhỏ đang làm gì? (Đang ăn cơm)  + Chúng mình thấy các bạn xúc ăn có giỏi không?  - Khi xúc cơm ăn các bạn ấy đã cầm thìa bằng tay phải đấy.  + Vậy còn các con khi ăn cơm chúng mình cầm thìa bằng tay nào?  + Tay phải của các con đâu? Các con cùng giơ tay phải lên cho cô xem nào? (Cô bao quát sửa sai cho trẻ)  - Cho trẻ nhắc lại: Tay phải  - Cô nói: Để cầm thìa bằng tay phải tự xúc ăn gọn gàng không làm rơi vãi các con chú ý xem cô sẽ làm như thế nào nhé (cô đã chuẩn bị bát và thìa)  + Khi cầm thìa xúc ăn thì cô cầm thìa bằng tay phải và cầm thìa bằng 3 ngón tay (Ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa) cô cầm vào giữa cán thìa, tay trái giữ bát. Khi xúc ăn cô ngồi lưng thẳng đầu hơi cúi xúc ăn gọn gàng không làm cơm rơi vãi ra bàn, bôi bẩn vào quần áo.  - Khi ăn thì chúng mình nhớ ngồi thật ngay ngắn không nói chuyện không đùa nghịch để tránh bị hóc hoặc sặc thức ăn sẽ rất nguy hiểm đấy.  - Bây giờ các con đã muốn thực hiện tài năng của mình chưa?  **b. Hoạt động 2: Trẻ thực hiện kỹ năng cầm thìa xúc ăn bằng tay phải.**  - Cô giới thiệu cho trẻ biết ở trên bàn cô đã chuẩn bị bát thìa cho các con tập xúc ăn.  - Cô cho từng nhóm xúc ăn và mời nhóm còn lại nhận xét xem các bạn đã cầm thìa đúng tay phải để xúc ăn chưa?  - Khi trẻ thực hiện cô nhẹ nhàng trò chuyện hỏi trẻ.  + Con đang làm gì đấy? Con đang tay phải để làm gì?  - Cho trẻ nhắc lại “Cầm thìa”  + Tay trái con sẽ làm gì? (Giữ bát)  - Cho cả lớp thực hiện dưới hình thức thi đua nhau.  - Cô bao quát, sửa sai cho trẻ, động viên khen ngợi trẻ. - Cô cho cả lớp xúc ăn, cô nhận xét chung cả lớp. - Các con vừa được cô dạy các con biết làm gì? Bằng tay gì?  - Giáo dục trẻ biết xúc ăn gọn gàng, ăn hết suất và giữ gìn bát, thìa. Thức ăn rơi nhặt vào đĩa và lau tay vào khăn.  **3. Kết thúc:**  - Cô hỏi trẻ: Các con vừa được thực hiện kĩ năng gì?  -Giáo dục trẻ: Sau giờ học hôm nay cô hi vọng bạn nào cũng biết cầm thìa bằng tay phải để xúc và xúc ăn gọn gàng, không làm rơi vãi và xúc ăn hết suất của mình.  - Nhận xét, tuyên dương trẻ. | - Trẻ vận động cùng cô.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ chú ý.  - Tay phải  - Chú ý.  - Trẻ quan sát hình ảnh.  - Trẻ trả lời.  - Tay phải ạ  - Có ạ.  - Trẻ trả lời  - Trẻ giơ tay phải.  - Trẻ nhắc lại  - Vâng ạ.  - Quan sát cô làm mẫu.  - Vỗ tay.  - Chú ý.  - Trẻ lắng nghe.  - Nhóm trẻ lên thực hiện  - Trò chuyện cùng cô.  - Trẻ nhắc lại  - Cả lớp thực hiện  - Lắng nghe.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ trả lời.  - Lắng ghe.  - Chú ý. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ):*

- Hoạt động đón trẻ: Đa số trẻ đến lớp biết giữ gìn vệ sinh cá nhân luôn sạch sẽ. Vệ sinh môi trường nhặt rác vào nơi quy định.

- Hoạt động học. Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động. Trẻ có kỹ năng cầm thìa xúc ăn.

- Hoạt động ngoài trời: Một số trẻ chưa chú ý tham gia vào hoạt động cùng cô còn chạy nhảy tự do trong giờ hoạt động cô cần rèn nề nếp học tập cho trẻ.

- Hoạt động trả trẻ: Trẻ đã có nề nếp trong giờ cô trả trẻ.

*Thứ năm ngày 24 tháng 10 năm 2024*

**Tên hoạt động: Tạo hình:**

**Nặn bánh hình tròn**

**Hoạt động bổ trợ:**

**-** Hát bài hát về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết dùng bàn tay ấn dẹt, nhào nặn, bóp đất, xoay tròn đất để nặn thành bánh tròn.

- Tăng cường tiếng Việt: Hình tròn, màu đỏ, màu vàng.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn cho trẻ sự khéo léo dùng đôi bàn tay và các ngón tay để thực hiện kỹ năng xoay tròn

- Rèn kỹ năng nặn cho trẻ.

**3. Thái độ:**

- Trẻ biết quý trọng và giữ gìn sản phẩm của mình và của bạn

- Trẻ biết giữ vệ sinh tay sạch sẽ khi nặn không bôi đất nặn lên quần áo

**II. Chuẩn bị**

**1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:**

a. Đồ dùng cho cô:

- Đất và bảng nặn, khăn lau. Mẫu nặn bánh tròn.

- Nhạc một số bài hát về chủ đề.

b. Đồ dùng cho trẻ:

- Bàn ghế, khăn lau tay, đất nặn, bảng nặn.

- Đĩa có gắn tên của trẻ.

**2. Địa điểm tổ chức:**

**-** Trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Ổn định:**  - Cô tổ chức cho trẻ hát bài: Mời bạn ăn của nhạc sĩ: Trần Ngọc.  + Trong bài hát nói tới gì?  + Vậy chúng mình ăn gì để cho cơ thể khoẻ mạnh, mau lớn, da dẻ mịn màng?  - Biết hôm nay chúng mình đến thăm, bạn búp bê đã tặng cho chúng mình bánh tròn đấy.  - Vậy các con hãy ngồi ngoan ngồi đẹp để xem bạn búp bê tặng bánh gì nhé!  - Cho trẻ về chỗ ngồi quan sát bánh tròn.  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1: Quan sát mẫu**  - Các con xem đó là gì? (Cô đưa đĩa bánh tròn nặn từ đất nặn)  + Cô hỏi trẻ đó là gì?  + Bánh có dạng hình gì?  - Cho trẻ nhắc lại: Hình tròn.  + Màu gì?  - Cho trẻ nhắc lại: Màu đỏ, màu vàng.  + Bánh màu đỏ và bánh màu vàng bánh nào to, bánh nào nhỏ?  + Khi ăn bánh ngọt xong các con phải làm gì để không bị sâu răng?  - Giáo dục trẻ vệ sinh răng miệng sạch sẽ.  - Các con ơi! Lớp mình thì đông mà bạn Búp Bê chỉ có hai cái bánh, không đủ cho lớp mình rồi, vậy các con hãy giúp bạn Búp bê nặn thêm nhiều bánh để tổ chức sinh nhật cho bạn Búp bê nha!  - Muốn nặn được những chiếc bánh tròn các con quan sát cô làm trước nhé.  **b. Hoạt động 2: Cô nặn mẫu**  - Để nặn được những cái bánh tròn cô có bảng, đĩa đựng, rổ, khăn ẩm và đất nặn, dao cắt đất.  - Cô lấy một miếng đất đặt giữa bảng dùng dao cắt đất chia miếng đất làm các phần nhỏ, sau đó cô lấy một phần đất đã cắt dùng tay bóp mạnh làm cho miếng đất mềm. Khi miếng đất đã mềm cô đặt miếng đất vào giữa bảng xoay tròn miếng đất trong lòng bàn tay của tay phải (tay cầm thìa) khi miếng đất đã tròn cô dùng lực ấn dẹt miếng đất vậy là cô đã nặn được cái bánh tròn, cái bánh có màu gì? Cô làm tương tự với bánh nhỏ hơn thì cô lấy ít đất hơn.  - Vậy các con hãy thể hiện tài năng của mình để nặn những cái bánh tròn nào.  **c. Hoạt động 3: Trẻ thực hiện.**  - Cô mở nhạc nhẹ nhàng để trẻ thực hiện.  - Cho trẻ thực hiện.  - Trong quá trình trẻ thực hiện cô đến bên trẻ quan sát đặt câu hỏi gợi mở để trẻ nặn.  - Nhắc trẻ lau tay vào khăn và để đồ dùng.  - Cô khuyến khích trẻ nặn.  **d. Hoạt động 4: Trưng bày và nhận xét sản phẩm.**  - Cô cho trẻ dừng tay mang sản phẩm của mình lên trưng bày.  + Con thích bài của bạn nào? Vì sao con thích?  - Cô mời 2 - 3 trẻ nhận xét bài của bạn.  - Mời một trẻ nêu cách thực hiện sản phẩm của mình.  - Cô nhận xét chung cả lớp.  **3. Kết thúc:**  **-** Hôm nay các con đã nặn gì?  - Giáo dục trẻ giữ gìn sản phẩm của mình và của bạn  - Nhận xét , tuyên dương trẻ. | - Trẻ hát.  - Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe.  - Vâng ạ  - Trẻ ngồi vào chỗ  - Trẻ quan sát.  - Bánh tròn ạ.  - Hình tròn ạ.  - Trẻ nhắc lại  - Trẻ trả lời.  - Trẻ nhắc lại.  - Trẻ trả lời.  - Đánh răng ạ.  - Chú ý  - Trẻ quan sát và lắng nghe.  - Vâng ạ.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ nghe và quan sát cô.  - Rồi ạ.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ mang sản phẩm lên trưng bày.  - Trẻ nhận xét.  - Trẻ nêu cách thực hiện sản phẩm  - Trẻ lắng nghe.  - Nặn bánh tròn ạ.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ chú ý. |

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày*** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe, trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi của trẻ; kiến thức; kỹ năng của trẻ):*

- Trẻ đi học nhanh nhẹn, khoẻ mạnh, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày.

- Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động trong ngày:

+ Hoạt động chơi: Đa số trẻ biết chú ý lắng nghe cô hướng dẫn cách nặn, trẻ biết nặn và tạo ra sản phẩm đẹp.

+ Hoạt động ăn trưa: Trẻ biết cầm thìa xúc ăn, trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất dưới sự giúp đỡ của cô.

+ Hoạt động ngủ: Trẻ ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc, biết lấy gối, cất gối vào nơi quy định theo hướng dẫn của cô.

- Tiếp tục rèn kỹ năng trả lời câu hỏi, khả năng phát âm, cho 1 số trẻ.

- Tiếp tục rèn kỹ năng tự phục vụ cho 1 số trẻ.

*Thứ sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024*

**Tên hoạt động: Làm quen với văn học**

**Thơ : Bé ơi**

**Hoạt động bổ trợ:**

- Hát, vận động về chủ đề.

- Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích - Yêu cầu:**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả và đọc thuộc bài thơ: Bé ơi

- Trẻ hiểu nội dung bài thơ.

- Tăng cường tiếng Việt: Bé ơi, nắng to.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn sự chú ý quan sát, ghi nhớ cho trẻ.

- Rèn kỹ năng đọc thơ diễn cảm, kỹ năng trả lời câu hỏi qua đó phát triển vốn từ, ngôn ngữ cho trẻ.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn cơ thể sạch sẽ, ăn uống đầy đủ các chất để cơ thể khoẻ mạnh phòng chống dịch bệnh.

**II. Chuẩn bị**

**1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:**

a. Đồ dùng cho cô:

- Tranh hình ảnh bài thơ, ti vi, que chỉ.

- Nhạc bài hát về chủ đề.

b. Đồ dùng của trẻ:

- Trẻ gọn gàng, thoải mái.

**2. Địa điểm tổ chức**:

- Tổ chức hoạt động trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Ổn định:**  - Cô tổ chức cho trẻ hát bài: Khúc hát đôi bàn tay của nhạc sĩ: Phạm Tuyên.  - Trò chuyện:  + Chúng mình vừa hát bài hát có tên là gì?  + Bài hát nói về điều gì?  - Đôi bàn tay chúng ta đẹp như hai bông hoa, biết làm nhiều việc tốt: Viết chữ đẹp, biết múa nữa đấy. Vì vậy  chúng ta phải biết yêu quý đôi bàn tay, không để tay bẩn, thường xuyên rửa tay sạch sẽ các con nhớ chưa nào!  - Cô cũng biết có một bài thơ nhắc nhở chúng ta hãy giữ gìn vệ sinh cơ thể sạch sẽ. Đó là bài thơ “Bé ơi” của tác giải Phong Thu, vậy bây giờ chúng mình cùng lắng nghe cô đọc bài thơ này nhé!  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1: Cô đọc thơ cho trẻ nghe**  - Cô đọc lần 1: Cô đọc diễn cảm bằng lời thể hiện qua cử chỉ, nét mặt, điệu bộ.  - Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ “Bé ơi” do cô Phong Thu sáng tác.  - Cô mời cả lớp nhắc lại tên bài thơ cùng cô.  - Cho trẻ nhắc lại “Bé ơi” theo lớp, tổ, cá nhân.  - Cô giới thiệu nội dung: Bài thơ nhắc nhở các bé phải biết giữ gìn vệ sinh: Không nghịch bẩn, không chơi ngoài nắng, sau khi ăn no không được chạy nhảy, đánh răng vào mỗi sáng sau khi ngủ dậy và trước khi ăn phải rửa tay.  \* Cô đọc lần 2: Kết hợp với hình ảnh minh họa.  - Cô cho trẻ xem tranh trên màn hình ti vi và trò chuyện qua tranh.  + Hình 1: Hình ảnh gì đây các con?  + Hình 2: Đây là hình ảnh gì nhỉ?  + Hình 3: Còn đây là hình ảnh bạn nhỏ ăn cơm no không để cho chân chạy.  + Hình ảnh 4: Đây là hình ảnh gì các con?  - Các con hãy chú ý lắng nghe cô đọc bài thơ một lần nữa nhé.  - Cô giới thiệu: Câu thơ trong bài thơ có bốn từ, khi đọc các con đọc theo nhịp 2/2 nhé.  **b. Hoạt động 2: Đàm thoại, trích dẫn**  + Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì?  + Của nhà thơ nào?  + Những câu thơ đầu thì tác giả đã khuyên bạn nhỏ điều gì?  - Cô trích dẫn: Bốn câu thơ đầu:  Bé này bé ơi  Đừng chơi đất cát  Hãy vào bóng mát  Khi trời nắng to.  - Đoạn thơ này muốn nhắc nhở các con không được nghịch đất cát và không nên chơi ngoài nắng vì sẽ dễ gây bệnh cho cơ thể đấy.  + Sau lúc ăn no thì chúng ta không được làm gì? Vì sao? - Cô trích dẫn: Hai câu tiếp theo:  Sau lúc ăn no Đừng cho chân chạy  - Nhắc nhở chúng ta sau khi ăn no chúng mình phải nghỉ ngơi không được chạy nhảy lung tung. + Các bạn nhỏ nên làm gì sau khi thức dậy và trước khi ăn?  - Cô trích dẫn các câu thơ cuối:  Mỗi sáng ngủ dậy  Rửa mặt đánh răng  Sắp đến bữa ăn  Rửa tay đã nhé  Bé ơi, bé này.  - Trong bài thơ có từ khó "Nắng to”.  - Cô cho trẻ nhắc lại từ khó: Nắng to.  - Cô mời trẻ về chỗ đọc thơ.  **c. Hoạt động 3. Dạy trẻ đọc thơ**  - Cho cả lớp đọc thơ cùng cô.  - Cho tổ đọc luân phiên nhau.  - Nhóm trẻ đọc.  - Cá nhân trẻ đọc  - Cô bao quát, động viên, sửa sai cho trẻ.  **3. Kết thúc**  + Các con vừa đọc bài thơ gì? Do ai sáng tác?  - Giáo dục trẻ: Các con phải biết giữ gìn, vệ sinh cơ thể sạch sẽ, ăn uống đầy đủ các chất dinh dưỡng và luyện tập thể dục thường xuyên để cơ thể khỏe mạnh phòng chống dịch bệnh nhé!  - Cô nhận xét, tuyên dương trẻ. | - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ hát.  - Trò chuyện cùng cô.  - Khúc hát đôi bàn tay ạ.  - Trẻ trả lời.  - Lắng nghe.  - Trẻ chú ý lắng nghe cô giới thiệu.  - Vâng ạ  - Nghe cô đọc thơ.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ nhắc lại.  - Chú ý lắng nghe  - Trẻ quan sát và trò chuyện.  - Trẻ trả lời  - Trẻ nghe và quan sát.  - Trẻ lắng nghe.  - Bé ơi ạ.  - Phong Thu ạ.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ lắng nghe  - Chú ý  - Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe  - Chú ý  - Rửa mặt, rửa tay ạ.  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ nhắc lại.  - Trẻ đọc thơ.  - Tổ thi đua đọc.  - Nhóm trẻ đọc.  - Cá nhân trẻ đọc.  - Bé ơi ạ.  - Lắng nghe.  - Trẻ lắng nghe |

**Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ);*

- Trẻ đi học nhanh nhẹn, khoẻ mạnh, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày.

- Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động trong ngày:

- Tình trạng sức khỏe: Trẻ đến lớp có sức khỏe tương đối ổn định.

- Hoạt động thể dục sáng: Một số trẻ chưa thực hiện các động tác theo cô: Bạn Triệu Thanh Tùng, Bạn Tiến Hưng.

- Hoạt động ngoài trời: Một số trẻ chưa chú ý tham gia vào hoạt động cùng cô còn chạy nhảy tự do trong giờ hoạt động cô cần rèn nề nếp học tập cho trẻ.

- Hoạt động góc; Trẻ chơi vui vẻ trong các góc chơi và tạo ra sản phẩm chơi đẹp.

- Hoạt động trả trẻ: Một số trẻ khi thấy phụ huynh đến đón còn chạy nhảy tự do ra ngoài khỏi lớp cô cần bao quát và rèn nề nếp cho trẻ trong các hoạt động. Tuyên truyền phụ huynh đưa con đi học đều, ăn mặc quần áo phù hợp thời tiết,